

Số: 19/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 2 Điều 422; khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: tầng 1, 2, 3 Tòa G, số A Hoàng Cầu, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Mạnh K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Q, là dTrưởng ban xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình; địa chỉ: tầng 1, 2, 3 Tòa G, số A Hoàng Cầu, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền số 16/UQ-TGD.22 ngày 12/10/2022).

Người nhận ủy quyền lại: ông Vũ Mạnh C, là Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: số 2, phố K, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; ông Lê Quyết T, là Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: tầng 1, 2, 3 Tòa G, số A Hoàng Cầu, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền số 599/UQ-TGD.22 ngày 16/12/2022).

* Bị đơn: anh Vũ Văn C, sinh năm 1998; nơi thường trú: khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Vũ Thị H, sinh năm 1953 và anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: khu 1, phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H, anh Hoàng Mạnh T là bà Hoàng Thị K, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 3, khu 9A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay từng lần số 3997/19/TD-TT/X ngày 14/08/2019, Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay từng lần số 1567/20/PLTD-TT/X ngày 17/4/2020 giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Q và bên vay là anh Vũ Văn C.

- Về số tiền phải trả (tạm tính đến ngày 21/7/2023): anh Vũ Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là: 1.073.862.280 đồng (một tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng), trong đó: nợ gốc: 779.460.001 đồng (bảy trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, không trăm linh một đồng), nợ lãi trong hạn: 237.439.963 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn: 56.962.316 đồng (năm mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

- Về các kỳ trả nợ và thời hạn tất toán khoản vay:

+ Ngày 24/8/2023, anh C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Ngày 24/9/2023, anh C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Ngày 24/10/2023, anh C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Ngày 24/11/2023, anh C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Ngày 31/12/2023, anh C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền còn nợ lại là 953.862.280 đồng (chín trăm năm mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/7/2023.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu anh Vũ Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ lần trả nợ nào nêu trên, thì sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 21/7/2023) là ngày 22/7/2023, anh Vũ Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số 3997/19/TD-TT/X ngày 14/08/2019, Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay từng lần số 1567/20/PLTD-TT/X ngày 17/4/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 4288/19/TC-TT/X ngày 14/8/2019 giữa bên thế chấp: bà Vũ Thị H, anh Hoàng Mạnh T và bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Q để đảm bảo thi hành án. Nếu hết hạn, anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4288/19/TC-TT/X ngày 14/8/2019.

Tài sản đảm bảo là: toàn bộ quyền sử dụng 209,2m² đất tại thửa đất số: 456, tờ bản đồ số: P10 (thửa 92, tờ 51 mới); địa chỉ: khu phố 1, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 510047, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02214 do Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/3/2017, tên người sử dụng đất: hộ bà Vũ Thị H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Vũ Văn C chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 22.107.934 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm linh bảy nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là: 20.998.000 đồng (hai mươi triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001428 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN*(đã ký)***Phạm Ngọc An**